

B ư NG T ư NG Kε T Kε T QU ư H C T ư P N ư M H C 2012-2013 - L ưN CƯ I

(L ư k ư qu ư L ưnh thi l ưn cƯ i)

L ư p h c: 35CKT1

Ng ư nh: K/Jtođn

Bđc: Cao L ưng ch ưnh quy

ThưJ	Thi tề ng ch ng khỏn	T-ê ng H' Cự Minh	T-i chnh doanh nghi p	Quân t' h' c	Phổp luật kinh lư	Marketing cđn lữn	L1 thuýT'i chnh t' TQ, i	Kjloỏn T'i chnh phn 3	Kjloỏn quĩn t' chnh	Gổo đ c qu' c ph, ng 3 (K: nhud' v' chũp nhud' b, binh)	Gổo đ c qu' c ph, ng 2 (C' ng tểc-qu' c ph, ng)	Gổo đ c qu' c ph, ng 1 (n'ề ng f' i quĩn s, c, a q' lưg)	n'ề ng f' i sỏn m' lưg c, a q' lưg CSVN	Qp C, A H, l n' NG	XE T THEO QUY CH	K LƯT	S' MĐN < 5	ư l q M RCN LUY' N	ư l q M TBC	XLHT	H' Vê TqN	Mê S'	STT	
	3	2	2	5	3	4	4	3	3	2	2	2	3	3										
	7.4	7.9	8.2	9.2	6.8	7.0	6.6	7.7	7.4	8.0	8.0	8.0	8.0	7.7				93	Khá	7.74	Anh	L-ê L° H' ng	3572011539	1
	4.4	7.0	6.2	4.7	6.3	6.6	6.0	6.4	8.6	7.0	7.0	8.0	5.0					85	TB khá	6.31	Anh	Nguy, n Ng' c Qu&nh	3572010978	2
	5.8	6.8	5.9	4.7	6.1	6.5	5.3	6.3	5.2	8.0	7.0	6.0	5.3					65	TB	5.76	Ân	ư, Nguy, n H' u	3572011013	3
	7.6	7.0	7.3	7.9	6.3	7.2	5.3	5.7	8.4	9.0	8.0	8.0	9.0	6.5				90	Khá	7.15	Châu	Nguy, n Th' M:	3572010967	4
	2.3	3.9	6.3	0.0	0.0	0.0	4.3	4.0	1.4	8.0	8.0	8.0	7.0					40	Kém	2.04	Di m	Trợh Th' Minh	3572011448	5
	8.8	6.6	6.7	7.2	4.7	7.3	5.1	3.8	6.3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.4				70	TB khá	6.32	Dung	Nguy, n Th'	3572011161	6
	7.4	6.6	7.0	5.0	5.6	7.1	6.3	5.0	6.4	8.0	7.0	8.0	8.0	6.7				68	TB khá	6.21	Dung	Nguy, n Th' Th'ý	3572010080	7
	7.3	7.8	7.0	9.4	5.6	7.3	7.7	6.8	8.3	7.0	7.0	8.0	8.0	7.2				93	Khá	7.45	Dung	Trợh Th'	3572010066	8
	6.7	6.2	6.4	7.9	6.8	2.0	6.3	4.8	6.4	8.9	8.0	8.0	8.0	4.6				65	TB khá	6.29	ư ừ	L-ê ng TlJh	3572011256	9
	8.6	8.7	7.1	10	6.8	7.2	7.0	6.0	9.3	8.0	8.0	8.0	8.0	7.4				90	Khá	7.82	Giàu	Nguy, n Th' Ng' c	3572011016	10
	6.4	5.7	7.1	6.6	5.6	6.6	8.0	6.0	7.7	8.0	8.0	8.0	8.0	6.3				65	TB khá	6.45	Hà	Nguy, n Th' Thu	3572010986	11
	4.1	6.9	6.7	6.2	6.0	6.8	5.0	6.3	5.1	8.0	7.0	8.0	8.0	6.8				68	TB	5.95	Hân	Nguy, n Thanh	3572010360	12
	7.4	7.9	7.3	5.0	5.8	6.7	4.6	3.9	7.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0				68	TB khá	6.02	Hđn	Trợh Th' ư' ng	3572011017	13
	8.1	6.6	7.7	5.4	6.5	5.0	5.6	5.2	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.8				85	TB khá	6.32	HiQư	Vỉ Th'	3572010985	14
	8.4	7.8	7.7	7.1	6.3	7.5	6.3	6.0	7.1	7.7	6.0	8.0	4.0	7.0				73	Khá	7.19	H' ng	ư' ng Th' Th'ý	3572011007	15
	5.6	6.6	7.0	6.5	4.4	6.5	5.3	5.7	6.8	8.4	7.0	8.0	6.0	4.4				65	TB khá	6.17	Huy	Lý Hoàng	3572010949	16
	5.6	6.6	7.3	8.9	6.0	8.9	5.3	5.8	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	6.0				90	TB khá	6.84	H-ê ng	ư o' n Th' B®	3572010993	17
	4.3	7.4	5.1	4.0	5.5	6.4	6.3	5.7	8.0	8.0	8.0	8.0	8.0	7.3				68	TB	5.75	Lan	Nguy, n Di m Vu	3572010977	18
	6.9	7.3	6.4	5.9	5.1	7.0	5.6	5.5	8.6	8.0	4.0	8.0	8.0	6.6				78	TB khá	6.65	Lành	B'4 Th' Ng' c	3572011552	19
	6.6	8.3	6.7	9.2	6.2	7.2	6.6	7.7	9.5	9.0	7.0	8.0	8.0	8.4				90	Khá	7.76	Linh	Nguy, n Ho' ng Qu&nh	3572011330	20
	7.7	7.8	6.5	8.2	6.2	7.2	7.4	5.3	7.1	8.0	8.0	8.0	8.0	6.6				85	Khá	7.04	Linh	Nguy, n Th' M:	3572011020	21
	7.2	7.3	5.7	6.5	5.8	7.7	6.0	5.3	6.8	6.9	4.0	6.0	6.9	5.8				85	TB khá	6.48	Linh	Phừm M:	3572011015	22
	7.5	8.3	5.9	7.6	5.5	7.5	7.0	6.2	7.1	8.9	7.0	9.0	9.0	7.1				85	Khá	7.11	L-ê	ư inh Th' Thu	3572010989	23
	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0					0.0				40	Kém	0.00	Minh	ư Hg Quang	3572011339	24
	8.6	7.5	7.2	6.2	6.3	6.0	6.7	6.5	9.2	9.3	8.0	8.0	8.0	9.3				83	Khá	7.38	Minh	Tlng Vq	3572010069	25
	7.3	7.6	7.0	6.5	5.6	6.1	6.0	5.5	6.2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.0				68	TB khá	6.56	Mu i	Trợh Th' X²	3572011506	26
	7.2	6.3	6.1	6.3	5.8	6.5	6.0	5.7	7.1	8.0	8.0	8.0	8.0	5.8				70	TB khá	6.34	My	Nguy, n Ng' c Tr'	3572011006	27
	6.0	6.7	7.2	5.7	5.6	6.8	7.3	6.0	6.2	5.3	6.0	7.0	7.0	4.9				70	TB khá	6.16	Nga	Vên Th'	3572011238	28
	6.6	7.1	6.6	8.2	5.8	6.7	5.6	6.4	8.7	6.5	8.0	8.0	8.0	7.6				88	Khá	7.11	Ngừn	L-ê Th' V@n	3572010146	29
	6.0	7.6	6.8	7.6	5.6	7.6	6.3	5.8	7.2	8.0	8.0	8.0	8.0	7.8				73	TB khá	6.91	Ngân	L° Dí u	3572011667	30
	6.1	6.5	5.7	3.6	6.7	6.5	4.6	5.5	3.8	8.4	8.0	8.0	8.0	6.1				73	TB	5.47	Ngân	Mai Th' TuyJ	3572010382	31
	7.5	8.2	7.4	5.6	5.8	7.0	5.7	6.2	7.7	8.7	8.0	8.0	8.0	7.4				68	TB khá	6.91	Ng' c	L° Th' Kim	3572011166	32
	6.2	6.6	6.7	6.6	6.6	5.1	6.6	5.0	4.4	8.6	8.0	8.0	8.0	7.1				73	TB khá	6.36	Ng' c	Nguy, n Th' H' ng	3572011011	33

STT	Mã S	H Vê TạN	XLHT	M TBC	M RCLUY N	S MĐN < 5	K LUX T	XET THEO QUY CHE	Qp C, AH, I n NG	Giáo d, c qu c ph, ng 3 (K: thuậ v chuy thuậ b, binh)														ThưJ	
										3	2	2	5	3	4	4	3	3	2	3	3	4	2		2
34	3572011018	Phan Nguy, n B[õ	Ng c	7.27	Khá	88				7.3	8.0	4.0	8.0	7.5	7.4	7.4	7.7	5.1	6.6	8.0	5.8	8.2	7.3	7.2	8.4
35	3572010951	Tr[ph Th[Thanh	Ng c	7.23	Khá	98				7.2	8.0	7.0	7.0	7.6	7.7	6.9	7.0	7.1	6.3	6.6	5.8	8.4	6.7	8.0	8.0
36	3572011525	Lâm Hà Thu	Nguy t	7.39	Khá	90				7.9	8.0	8.0	8.0	8.2	7.4	6.8	7.7	6.1	6.7	7.2	6.5	8.2	7.1	8.0	8.1
37	3572011458	Tr[ph Th[	Nhàn	6.92	TB khá	75				5.1	8.0	8.0	6.0	8.6	6.1	7.2	8.0	6.3	7.3	7.0	5.6	7.2	7.0	8.7	6.7
38	3572011649	Tr[ng Th[Ng c	Nhung	5.94	TB	73				4.7	8.0	7.0	8.0	5.1	5.8	5.7	7.3	5.4	4.2	7.3	5.6	6.8	5.3	8.2	5.6
39	3572010950	Nguy, n Th[Qu8nh	Nh[	6.29	TB khá	68				6.3	8.0	7.0	8.0	7.9	3.7	5.5	7.7	5.6	6.7	5.8	5.6	8.1	5.9	7.7	6.3
40	3572011597	Tr[ph Qu8nh	Nh[	5.41	TB	63				4.0	7.0	7.0	8.0	3.2	6.4	6.6	7.0	5.6	4.3	5.3	5.1	3.6	5.9	5.3	7.7
41	3572010947	L[Th[KiQ	Oanh	7.06	Khá	75				7.1	8.0	7.0	7.0	7.5	7.0	8.0	8.0	6.4	6.7	7.2	4.9	7.2	7.0	7.0	7.3
42	3572010098	Ph[im Th[Kim	Ph, ng	6.43	TB khá	70				7.7	8.0	8.0	8.0	7.9	7.7	5.8	7.3	5.0	6.3	6.8	4.4	6.1	7.0	6.4	5.2
43	3572011140	Nguy, n Th[Tr½c	Ph[ng	5.52	TB	65				6.7	8.0	7.0	7.0	2.2	5.6	5.8	7.0	5.5	5.3	5.6	5.6	3.8	5.7	8.1	6.1
44	3572011021	B½ Th[Kim	Quý	7.76	Khá	90				6.8	8.0	8.0	8.0	8.2	7.4	8.5	8.4	6.7	7.4	6.5	7.2	9.4	8.1	8.2	7.5
45	3572011474	B½ Th[KiQ	Quanh	8.00	G[i	93				7.2	8.0	8.0	8.0	9.7	8.4	9.3	7.3	6.3	7.0	7.0	6.3	9.7	8.3	8.8	7.6
46	3572010969	Nguy, n Ph[c Vinh	Sang	6.70	TB khá	73				5.7	8.0	8.0	8.0	9.2	5.8	7.3	8.4	5.6	5.7	6.5	5.8	5.7	6.6	7.0	8.0
47	3572011008	Nguy, n Th[H	Tiên	7.34	Khá	95				6.5	8.0	8.0	8.0	8.6	8.0	8.2	7.3	5.9	5.0	7.3	6.3	8.2	7.2	7.2	8.0
48	3572011490	Nguy, n Th[H ng	Tím	6.39	TB khá	73				7.2	8.0	7.0	9.0	5.7	5.9	7.5	8.0	5.3	5.1	6.6	5.6	6.4	6.8	6.5	6.0
49	3572011312	L[ng Th[	Th	0.00	Kém	40								0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0
50	3572010975	Tr[ph Th[Ng c	Tuyên	7.37	Khá	100				7.4	8.0	7.0	9.0	7.5	7.3	8.0	8.0	6.4	7.7	6.6	6.3	7.4	7.2	8.5	7.8
51	3572011404	Nguy, n ThiQ C[ph	Tuynh	6.68	TB khá	70				7.0	8.0	8.0	8.0	5.3	6.8	5.5	7.3	6.3	6.6	7.2	6.7	7.3	7.0	7.2	7.0
52	3572011553	H ng Th[Thu	Th[õ	6.52	TB khá	70				5.7	8.0	8.0	8.0	6.5	6.0	6.0	7.0	5.6	5.3	7.2	6.7	7.7	7.3	6.9	6.8
53	3572011019	L[Th[Ph[ng	Th[õ	7.88	Khá	98				6.9	8.0	7.0	7.0	6.5	9.3	9.2	7.6	6.3	7.7	7.0	5.8	9.5	8.5	8.9	8.3
54	3572011208	L[Th[Thu	Th[õ	5.67	TB	68				3.2	8.0	7.0	8.0	7.2	5.7	6.5	6.7	4.3	6.0	5.4	6.0	5.4	5.9	6.9	4.9
55	3572011653	Ng[Th[Thanh	Th[õ	6.79	TB khá	73				6.2	8.0	8.0	8.0	5.4	8.1	6.2	7.0	5.4	7.7	6.7	5.8	8.2	7.3	7.3	6.9
56	3572010966	Nguy, n Th[Ph[ng	Th[õ	7.64	Khá	100				7.6	8.0	8.0	7.0	9.3	8.0	8.5	7.6	7.0	7.0	7.3	7.2	6.3	7.6	7.8	8.0
57	3572010982	Nguy, n Th[Thu	Th[õ	6.37	TB khá	70				6.4	8.0	8.0	8.0	5.6	7.7	5.9	5.9	5.4	5.9	6.8	6.5	6.9	6.3	6.9	6.2
58	3572011225	Nguy, n Th[Xu[	Th[õ	7.12	Khá	85				6.9	8.0	8.0	8.0	7.2	6.9	8.4	7.3	5.5	5.6	7.0	6.1	9.4	6.5	6.2	7.4
59	3572011829	PHAN TH	TH[O	7.52	Khá	93				7.9	7.0	7.0	7.0	5.9	8.8	7.8	7.3	5.8	6.0	7.5	6.8	8.3	8.4	9.0	7.8
60	3572011573	Ch[H ng	Th[đn	7.86	Khá	90				7.4	8.0	8.0	8.0	8.9	7.7	7.7	8.7	6.9	8.0	6.5	7.2	9.2	7.5	6.6	9.0
61	3572010429	Tr[ph Th[Thu	Thi	7.31	Khá	90				7.7	8.0	8.0	8.0	6.8	8.1	7.3	7.0	6.0	6.7	7.5	6.8	8.2	8.0	7.8	6.8
62	3572011484	Đu Th[	Thoa	6.78	TB khá	68				7.4	8.0	7.0	6.0	6.6	5.8	7.1	7.4	5.7	6.3	7.3	6.0	6.3	7.0	8.5	7.6
63	3572011012	B[n Th[Ph[ng	Th, y	7.44	Khá	75				7.1	8.0	8.0	8.0	9.1	6.8	6.9	8.0	7.1	7.7	6.8	6.8	7.0	8.1	8.1	8.3
64	3572011269	Ph[im Th[Thanh	Thúy	6.71	TB khá	73				6.3	8.0	7.0	8.0	8.3	6.4	5.7	7.3	4.8	5.1	7.3	7.2	8.2	6.5	7.3	6.3
65	3572011830	TH[M TH[NHh	THUY[T	5.53	TB	83				6.3	8.0	8.0	8.0	5.4	5.4	5.5	7.7	5.2	4.2	5.6	4.6	4.7	7.0	6.5	4.5
66	3572010992	D[ng Th[	Th[ng	7.27	Khá	90				7.4	8.0	7.0	8.0	9.6	6.1	6.7	7.6	7.1	5.6	7.5	5.6	7.7	7.7	8.3	8.0
67	3572011014	L[Th[Mai	Thy	7.41	Khá	90				7.4	8.0	8.0	8.0	8.2	6.7	8.2	8.0	6.1	6.7	6.6	7.2	8.6	7.5	7.7	6.9
68	3572011171	ĐHg Minh	Trang	7.91	Khá	93				8.2	8.0	7.0	9.0	8.5	6.3	9.6	7.6	6.8	8.1	7.0	6.3	9.2	7.1	9.0	8.8
69	3572010968	Tr[nh Th[Thu	Trang	7.37	Khá	88				7.4	8.0	8.0	7.0	8.4	8.7	6.7	8.0	6.0	5.6	7.1	5.8	7.3	6.7	9.0	8.7
70	3572011579	Tr[ph Th[HuyQ	Trân	7.17	Khá	88				7.9	8.0	7.0	9.0	5.6	6.0	6.6	8.0	6.4	7.0	7.3	6.3	8.4	7.4	8.4	8.5
71	3572010063	Ph[im Th[Kim	Vàng	7.28	Khá	90				7.5	8.0	7.0	9.0	5.9	8.1	7.9	8.3	6.1	7.7	7.1	5.6	7.7	6.6	8.4	7.4
72	3572011475	Tr[ph Th[T[ng	Vi	6.70	TB khá	73				6.6	8.0	8.0	6.0	8.0	6.6	6.0	7.3	6.0	5.3	6.8	6.5	6.7	5.9	8.4	7.1

STT	Mã S	H Vê TqN	q lqM TBC	XLHT	q lqM RCN LUY N	S MĐN < 5	K LUX T	XET THEO QUY CHE	Qn C, A H, I n NG	ThuJ	3
										Tb trE ng ch ng khošn	2
										TGE ng H CIP Minh	5.3
										T i chnh doanh nghi p	7.0
										QuJn v i i chnh	4
										QuJn v i i chnh	7.0
										QuJn v i i chnh	5.6
										QuJn v i i chnh	3
										QuJn v i i chnh	6.3
										QuJn v i i chnh	10
73	3572011489	Nguy n Th Ý	6.96	TB khá	78					7.2	8.0
74	3572010990	Nguy n Th Ho ng	8.14	Gì i	93					8.0	8.0

XJp loŰ	SL	T I
XU r T Sd C	0	0%
GI I	2	2.70%
KHÁ	30	40.54%
TRUNG BÌNH KHÁ	30	40.54%
TRUNG BÌNH	9	12.16%
Yε U	0	0%
KÉM	3	4.05%

TP.HCM, ng y 25 th8ng 9 nŁm 2013

TRh NG KHOA

TP.ê O Tỷ O

H I U TRh NG